

Cao Bằng, ngày 25 tháng 5 năm 2022

**ĐIỂM BÀI THU HOẠCH**

Lớp: Trung cấp lý luận chính trị khóa 9

Phần C.II. Nội dung cơ bản về Nhà nước và pháp luật Việt Nam

STT	Họ và tên	Điểm		STT	Họ và tên	Điểm	
		Số	Bằng chữ			Số	Bằng chữ
1	Hoàng Thị Mai Anh	7,75	Bảy phẩy bảy năm	27	Phan Tú Lan	8,25	Tám phẩy hai năm
2	Trần Cao Anh	6,75	Sáu phẩy bảy năm	28	Đinh Thị Thùy Linh	8,00	Tám
3	Bế Đình Bằng	6,00	Sáu	29	Nông Mạnh Linh	8,25	Tám phẩy hai năm
4	Đàm Ngọc Báu	6,00	Sáu	30	Hoàng Thị Ly	8,00	Tám
5	Hứa Thị Minh Bằng	8,00	Tám	31	Hoàng Thị Lý	8,25	Tám phẩy hai năm
6	Lê Tiến Cường	7,75	Bảy phẩy bảy năm	32	Nông Thị Mai	7,75	Bảy phẩy bảy năm
7	Phạm Ngọc Cường	7,00	Bảy	33	Nông Văn Phóng	6,75	Sáu phẩy bảy năm
8	Đỗ Minh Chiến	8,00	Tám	34	Lê Thị Phương	7,50	Bảy phẩy năm
9	Phan Văn Chiến	8,00	Tám	35	Bế Chí Quang	7,75	Bảy phẩy bảy năm
10	Lê Văn Chính	7,75	Bảy phẩy bảy năm	36	Linh Hải Quân	7,75	Bảy phẩy bảy năm
11	Nông Thị Diệp	6,75	Sáu phẩy bảy năm	37	Nông Văn Quỳnh	8,00	Tám
12	Hoàng Thị Diệp	8,00	Tám	38	Nguyễn Thái Sơn	7,75	Bảy phẩy bảy năm
13	Lê Thị Diệp	8,25	Tám phẩy hai năm	39	Vàng Văn Sun	7,75	Bảy phẩy bảy năm
14	Hoàng Hà	8,00	Tám	40	Hoàng Thanh Tú	7,50	Bảy phẩy năm
15	Hoàng Bích Hạnh	8,00	Tám	41	Hoàng Văn Tuyền	7,75	Bảy phẩy bảy năm
16	Lâm Thuý Hoa	7,75	Bảy phẩy bảy năm	42	Hoàng Bảo Tuyên	8,00	Tám
17	Đàm Thị Hòa	8,00	Tám	43	Đàm Thị Thảo	7,50	Bảy phẩy năm
18	Trần Hoàng	7,00	Bảy	44	Nông Văn Thiệp	7,00	Bảy
19	Trương Xuân Học	8,00	Tám	45	Hoàng Thị Thơm	7,50	Bảy phẩy năm
20	Hoàng Tân Hội	7,75	Bảy phẩy bảy năm	46	Đinh Văn Thuận	7,50	Bảy phẩy năm
21	Đàm Thị Bích Hồng	8,00	Tám	47	Lục Thị Thương	7,25	Bảy phẩy hai năm
22	Lý Xuân Huy	8,00	Tám	48	Mai Thu Trang	7,75	Bảy phẩy bảy năm

STT	Họ và tên	Điểm		STT	Họ và tên	Điểm	
		Số	Bảng chữ			Số	Bảng chữ
23	Võ Quang Huy	7,50	Bảy phẩy năm	49	Đình Văn Truyền	7,50	Bảy phẩy năm
24	Lương Thị Huyền	7,75	Bảy phẩy bảy năm	50	Nông Hồng Vương	7,25	Bảy phẩy hai năm
25	Phan Thị Hương	7,75	Bảy phẩy bảy năm	51	Trương Thị Xoan	8,00	Tám
26	Nguyễn Thị Ngọc Lan	8,00	Tám				

Điểm 6,00: 02 điểm; Điểm 6,75: 03 điểm; Điểm 7,00: 03 điểm; Điểm 7,25: 02 điểm; Điểm 7,50: 07 điểm; Điểm 7,75: 14 điểm; Điểm 8,00: 16 điểm; Điểm 8,25: 04 điểm./.

**GHI ĐIỂM**

**PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO VÀ NCKH  
TRƯỞNG PHÒNG**

**HIỆU TRƯỞNG**

*Handwritten signature*

*Handwritten signature*



**Bế Thị Hương**

**Đoàn Thị Vân Thúy**

**Trịnh Thị Ánh Hoa**